

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 24.9.2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn C và Bà Lê Thị T

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 11/9/2019 đối với các bị cáo:

Vi Văn L ; sinh năm: 1993. Quê Quán: Xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 02/12.

Con ông: Vi Khảm Lá (đã chết). Con bà: Lương Thị M - Sinh năm: 1954. Vợ: Vi Thị L - Sinh năm: 1993. Có 02 người con, lớn sinh năm 2013; nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 02/04/2019 bị cáo đang ở nhà chòi tại suối Mù thuộc bản Táo, xã Trung Lý thì có một người đàn ông tên là Hà Văn D ở bản Chiềng Hiên, xã Hiên Kiệt, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến gặp và thuê bị cáo đi khu

Kéo Cưa thuộc bản Táo, xã Trung Lý, huyện Mường Lát lấy gói "hàng" ma túy về cho D và sẽ được trả công 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*). Bị cáo đồng ý và cầm tiền công Dưa đưa cho bỏ vào túi áo rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 36N-3890 đi lên khu Kéo Cưa thuộc bản Táo, xã Trung Lý. Bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết, người này hỏi bị cáo bằng tiếng Thái là: "có phải người của D bảo lên đây không", bị cáo trả lời là "phải", người đàn ông đó đưa cho bị cáo một túi vải màu xanh đen có dây đeo, bị cáo mở hé ra xem thấy bên trong có túi nilon màu trắng đựng các quả màu xanh, kích thước to nhỏ khác nhau, bị cáo biết đó là quả thuốc phiện, sau đó bị cáo để túi vải trước khung xe quay về. Trên đường quay về thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Trung Lý, BDBP tỉnh Thanh Hóa yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện thu giữ trong túi vải số quả thuốc phiện và số 139 viên ma túy tổng hợp.

Tại bản Kết luận giám định số: 942/MT-PC09 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 138 (*một ba tám*) viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt các viên nén có ký hiệu "WY" của phong bì niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 14,142g (*một bốn phẩy một bốn hai gam*) loại: Methamphetamine.

- Một viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên bề mặt có ký hiệu chữ "A" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,098g (*không phẩy không chín tám gam*) loại: Methamphetamine.

- Các quả cây có kích thước to, nhỏ khác nhau của hộp giấy niêm phong gửi đi giám định là quả thuốc phiện, có tổng khối lượng 795,72g (*bảy chín năm phẩy bảy hai gam*).

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-MT ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Vi Văn Lùn về tội *Vận chuyển trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên Bị cáo phạm tội: *Vận chuyển trái phép chất ma túy*.

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm o khoản 2 điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt: Xử Bị cáo Từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo là hộ nghèo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính thực thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: **Miễn** án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận: biết rõ hành vi vận chuyển chất ma túy để lấy công là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do không tìm chế được bản thân muốn kiếm tiền ngay tức khắc. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên tòa, người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố và luận tội của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, đề nghị miễn án phí và hình phạt bổ sung cho bị cáo. Cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, **học vấn thấp**, không hiểu biết pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo nói: Đã biết việc làm sai, khi trong trại tạm giam bị cáo rất hối hận, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định:

Hành vi của bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy bao gồm: 14,24 gam loại Methamphetamine và 795,72 gam loại quả thuốc phiện nhằm mục đích lấy công đã cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, ma túy hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi của bị cáo, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo và trọng lượng hai chất ma túy bị cáo vận chuyển để lấy tiền đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm o khoản 2 điều 250 bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS, quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết này Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 250 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Một thùng niêm phong quả thuốc phiện hình hộp chữ nhật và một Phong bì niêm phong toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, là chất Nhà nước cấm lưu hành; Túi vải màu xanh đen có dây đeo đã cũ, không có giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu VIETTEL đã qua sử dụng là đồ dùng cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Một xe máy hiệu SYM ANGEL màu đỏ đen; biển số: 36N2-3890; số khung: 10DD7D033691; số máy: VA2AD033691, không yếm, không gương, xe đã qua sử dụng và đăng ký xe mang tên Lộc Văn Thà thu giữ của bị cáo, được xác định chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo. Đây là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

- Số tiền 121.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) đang được bảo quản tại Kho bạc huyện Mường Lát trong tài khoản của Công an huyện Mường Lát, theo Giấy nộp tiền vào NSNN ngày 10/4/2019 do Kho Bạc Nhà nước huyện Mường Lát phát hành. Trong đó có 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là tiền công mà bị cáo nhận của người tên Dưọc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 21.000đ (Hai mươi nghìn đồng) do bị cáo lao động mà có nên trả lại cho bị cáo.

[6] Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các nhận định khác:

Người đàn ông lạ mặt (theo lời khai của bị cáo) là người đã đưa số ma túy cho bị cáo nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Việc nhận ma túy chỉ có hai người biết không có ai chứng kiến nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để làm rõ.

Đối với Hà Văn D sinh năm 1982 ở bản Chiềng Hiên, xã Hiên Kiệt, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo lời khai của Vi Văn Lùn là người đã thuê Lùn đi lấy ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã tiến hành xác minh, triệu tập để làm rõ, nhưng Dưọc không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không biết Dưọc đi đâu, làm gì và ở đâu. Vì vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ để xử lý Hà Văn Dưọc trong vụ án này, Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra làm rõ ở vụ án khác.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên: Bị cáo Vi Văn L phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm o khoản 2 điều 250; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn L 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (02/4/2019).

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một phong thùng niêm phong hình hộp chữ nhật có kích thước: 26x13x12 cm, trên các nếp dán được niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Phạm Trung Kiên, Lại Thị Thanh Loan và các hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai. Thùng niêm phong còn nguyên vẹn.

+ Một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Vi Văn Lùn, trên các nếp dán được niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Phạm Trung Kiên, Lại Thị Thanh Loan và các hình

dầu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai. Phong bì còn nguyên vẹn.

+ Một túi vải màu xanh đen có kích thước 42 x 32cm có dây đeo, túi đã qua sử dụng.

- **Trả lại cho bị cáo:** 21.000đ (Hai một nghìn đồng) và điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu VIETTEL đã qua sử dụng.

- **Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước:** Một xe máy hiệu SYM ANGEL màu đỏ đen; biển số: 36N2-3890; số khung: 10DD7D033691; số máy: VA2AD033691, không yếm, không gương, xe đã qua sử dụng cùng đăng ký xe mang tên Lộc Văn Thà và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số **32/QĐ-VKS-ML, ngày 19 tháng 8 năm 2019** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng ngày **19/8/2019** giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Số tiền 121.000đ (một trăm hai một nghìn đồng) đang được bảo quản tại Kho bạc huyện Mường Lát trong tài khoản của Công an huyện Mường Lát, theo Giấy nộp tiền vào NSNN ngày 10/4/2019 do Kho Bạc Nhà nước huyện Mường Lát phát hành.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; **Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;**

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Phòng PC 81 – CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T

